

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 45/2019/HS-ST

Ngày 11/11/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Hoanh

- Ông Võ Văn Sinh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 1 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Công Đ** (tên gọi khác: **M**); sinh ngày 01/01/1996 tại Huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã ĐL, Huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Công Tr (sinh năm 1972) và bà Nguyễn Thị H (SN 1973); gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: chưa; bị tạm giữ từ ngày 03/8/2019, cHển tạm giam từ ngày 09/8/2019; hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an Huyện Đ, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đỗ Văn H**; sinh ngày 08/01/2001 tại Huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn ĐA, xã ĐL, Huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn B (sinh năm 1978) và bà Trà Thị Bích V(SN 1981); gia đình có 03 anh em, bị cáo là đầu trong gia đình; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: chưa; bị tạm giữ từ ngày 03/8/2019, cHển tạm giam từ ngày 09/8/2019; hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an Huyện Đ, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn N, sinh năm 2001, vắng mặt

Trú tại: thôn TA, xã ĐL, Huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

2. Bà Trà Thị Bích V, sinh năm 1981, có mặt

Trú tại: thôn ĐA, xã ĐL, Huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 02/08/2019, Phan Công Đ đi chơi tại gần khu vực ngã ba cây xăng thuộc thôn ĐA, xã ĐL, Huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, thì gặp người thanh niên tên Đ1 (Đ không rõ họ, tên và địa chỉ chỗ ở cụ thể của người này nhưng có quen biết nhau khi cùng lao động ở Đà Nẵng). Biết Đ đã từng sử dụng trái phép chất ma túy đá nhưng đang không có tiền nên Đ1 đưa cho Đ 08 (tám) gói ma túy đá để Đ cất giữ, sử dụng dần và không rõ nguồn gốc chất ma túy đá đó với Đ. Sau khi đưa chất ma túy cho Đ, Đ1 có việc riêng nên bỏ đi. Đến khoảng 23 giờ ngày 02/08/2019, Đ mang theo 08 gói ma túy nói trên đi đến nhà của Đỗ Văn H, đưa cho H và nói cất giữ số ma túy này để sau này cùng sử dụng chung, sau đó Đ về nhà mình cất xe máy rồi quay trở lại nhà H ngủ. Đỗ Văn H đem số ma túy này cất giấu ở lớp vải bọc bên ngoài phần lưỡi trai, của chiếc mũ lưỡi trai màu xanh nước biển của mình, sau đó treo chiếc mũ này ở giá treo đồ đặt trong phòng ngủ. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03/08/2019, Đ bảo H giao lại 08 (tám) gói ma túy đá đã gửi rồi đem để dưới ngăn bàn của chiếc bàn gỗ đặt trong phòng khách, gần phía cửa sổ của nhà H. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, Công an Huyện Đ phối hợp với công an xã ĐL kiểm tra tại nhà Đỗ Văn H thì lúc này Phan Công Đ đang ngồi trên ghế tại bộ bàn ở phòng khách của nhà H, thấy lực lượng công an ập vào kiểm tra Đ dùng chân phải hất (đá) 08 (tám) gói ma túy mà Đ cất giấu ở ngăn bàn mà Đ làm rơi 08 (tám) gói ma túy xuống nền nhà, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Đ lập biên bản phạm tội quả tang đối với Phan Công Đ và Đỗ Văn H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ 08 (tám) gói ma túy nêu trên, sau đó tiến hành cân xác định trọng lượng, thử nhanh chất ma túy, tạm giữ niêm phong tang vật và đưa Đ và H về cơ quan công an Huyện Đ để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 08 (tám) gói ni lông, bên trong các gói ni lông có chứa chất rắn, màu trắng dạng tinh thể nghi là ma túy, gồm các kích thước lần lượt như sau: 04 (bốn) gói có kích thước 01 x 2,5 cm, 02 (hai) gói có kích thước 0,9 x 2,4 cm, 02 (hai) gói có kích thước 01x 2,1 cm. Sau khi CHỂN giám định, hoàn lại mẫu vật 0,391gam, toàn bộ mẫu vật và bao gói được niêm phong tại phong bì số 807/C09C(Đ4).

- 01(một) Mũ lưỡi trai, màu xanh nước biển, phía trên trong vành mũ có Logo in dòng chữ: JCAPO, phía trước vành mũ lưỡi trai (phần vải bọc lưỡi trai) bị rách một đường kích thước khoảng 10cm.

Tất cả vật chứng đã được niêm phong hiện do Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Đ quản lý.

Tại Kết luận giám định số 807/ C09C(Đ4), ngày 06/8/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng có kết luận: Chất rắn màu trắng(dạng tinh thể) bên trong 08 (tám) gói ni lông không màu được hàn kín chung quanh, niêm phong trong phong bì của Công an Huyện Đ , tỉnh Quảng Nam gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu 0,540 gam; loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, các bị cáo Phan Công Đ và Đỗ Văn H đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các bị cáo khai trong quá trình

điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo không bị dùng nhục hình, ép cung, mớm cung và không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng.

Tại cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ truy tố các bị cáo Phan Công Đ và Đỗ Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, BLHS xử phạt bị cáo Phan Công Đ từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù và Đỗ Văn H từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Người làm chứng Nguyễn N và Trà Thị Bích V khai vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 03/8/2019, tại nhà bà Vi, bà V và anh Nchúng kiến việc Công an Huyện Đ kiểm tra bắt quả tang các bị cáo Đ và H có hành vi tàng trữ trái phép 08 (tám) gói ni lông chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, cân xác định trọng lượng, thử nhanh xác định 08 gói bột trên là ma túy và niêm phong tang vật liên quan trong vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố. Bà Vi và anh Ý hoàn toàn không biết gì về việc các bị cáo tàng trữ số ma túy nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo không bị dùng nhục hình, ép cung, mớm cung mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về tội danh và khung hình phạt:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phan Công Đ và Đỗ Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 03/8/2019, tại phòng khách nhà bị cáo Đỗ Văn H thuộc thôn ĐA, xã DL, Huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, Phan Công Đ và Đỗ Văn H cùng nhau cất giấu 08 (tám) gói ma túy loại Methamphetamine có tổng trọng lượng là 0,540 gam nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an Huyện Đ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Công Đ và Đỗ Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật

hình sự 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì thấy:* Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật, biết rõ tác hại vô cùng nguy hiểm của chất ma túy, biết rõ Nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nếu vi phạm sẽ bị pháp luật trừng trị một cách nghiêm khắc nhưng chỉ vì muốn sử dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà đã bất chấp các tác hại của chất ma túy, sự lên án của xã hội, sự nghiêm trị của pháp luật đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây nên sự bất ổn trong cộng đồng dân cư, gây ra sự hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo một cách nghiêm khắc bằng cách áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Đ là người giữ vai trò khởi xướng vụ án, trực tiếp nhận ma túy từ người thanh niên tên Đ1 rồi chủ động mang đến giao cho H cất giữ để cả hai cùng sử dụng. Khi biết bà Trà Thị Bích V (là mẹ H, thường đi làm ở Kon Tum) ở nhà, Đ sợ bị bà V phát hiện nên bảo H giao lại ma túy cho Đ để Đ thay đổi vị trí cất giấu số ma túy này. Tại thời điểm bị Công an Huyện Đ kiểm tra, Đ có hành vi dùng chân hất số ma túy này từ ngăn bàn rơi xuống sàn nhà nhằm che dấu hành vi phạm tội của mình. Đối với bị cáo H là người giữ vai trò thực hành tội phạm nhưng thụ động hơn Đ. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra.

[2.3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:*

- *Về tính tiết tăng nặng:* các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra biết ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[2.4] *Về xử lý vật chứng:* Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng vụ án được thu giữ gồm:

+ 01 phong bì được niêm phong số 807/C09C(Đ4) của phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng.

+ 01(một) Mũ lưỡi trai, màu xanh nước biển, phía trên trong vành mũ có Logo in dòng chữ: JCAPO, phía trước vành mũ lưỡi trai (phần vải bọc lưỡi trai) bị rách một đường kích thước khoảng 10cm.

(Vật chứng đã được niêm phong, hiện do Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Đ quản lý)

[2.5] *Về các vấn đề khác:*

Đối với người thanh niên tên Đ1 đã giao số ma túy cho Phan Công Đ tại ngã ba Cây xăng thuộc thôn ĐA, xã ĐL, Huyện Đ , tỉnh Quảng Nam, Cơ quan điều tra chưa

xác định được nhân thân, lai lịch nên tách ra để điều tra, xử lý sau là phù hợp nên không đề cập.

Qua điều tra và kết quả thẩm tra tại Tòa xác định bà Trà Thị Bích V không biết gì về việc các bị cáo cất giấu ma túy tại nhà mình nên không đề cập xử lý bà V là phù hợp.

[3] *Về án phí*: Các bị cáo Đ và H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 01 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố**: Bị cáo Phan Công Đ và Đỗ Văn H phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”

- **Áp dụng**: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phan Công Đ 18 (*Mười tám*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ: ngày 03/8/2019

- **Áp dụng**: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Xử phạt**: Bị cáo Đỗ Văn H 12 (*Mười hai*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ: ngày 03/8/2019

- **Về vật chứng**: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì được niêm phong số 807/C09C(Đ4) của phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng.

+ 01 (một) Mũ lưỡi trai, màu xanh nước biển, phía trên trong vành mũ có Logo in dòng chữ: JCAPO, phía trước vành mũ lưỡi trai (phần vải bọc lưỡi trai) bị rách một đường kích thước khoảng 10cm.

(Vật chứng đã được niêm phong, hiện do Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Đ quản lý)

- **Về án phí**: Buộc bị cáo Phan Công Đ và Đỗ Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND Huyện Đ ;
- Chi cục THADS Huyện Đ ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ái Linh